

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thân;
- Bà Nguyễn Hồng Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thuý D, sinh năm 1993; cư trú tại: tổ 8, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn X, sinh năm 1988; cư trú tại: tổ 8, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Thuý D trình bày:

Chị và Phạm Văn X tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2011, 2012 anh chị xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Từ năm 2023 mâu thuẫn ngày càng nặng nề hơn do chị đi làm công nhân

nhưng anh X thường xuyên tìm đến công ty đe dọa chị, làm cho chị sợ hãi không dám đi làm. Anh X không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, dùng lời lẽ xúc phạm chị, anh X còn đánh ba mẹ chị, chị đã báo với công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình và địa phương hoà giải nhưng không được. Anh chị không còn chung sống cùng nhau từ đầu tháng 12/2023 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh X.

Về con chung: chị và anh X có 02 con chung tên Phạm Thị Tường Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Phạm Duy A, sinh ngày 05/4/2016. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Ng, chị đồng ý giao cháu Duy A cho anh X nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Thuý D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 5 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Phạm Văn X trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thuý D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị D trình bày. Anh chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2011, đã được địa phương hoà giải và trở về sinh sống với nhau nhưng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Anh thừa nhận có uống rượu, có những lời lẽ xúc phạm chị D, anh có đến nơi chị làm công nhân đe dọa chị. Sự việc xảy ra gần đây nhất anh có đánh ba chị vào tháng 4/2024 lý do anh đưa cháu Ng về nhà anh sinh sống nhưng ba chị D không đồng ý. Anh có điện thoại cho chị D nhưng không được, ba chị D ngăn cản nên anh có đánh ba. Sau đó, công an xã T có làm việc với anh và lập biên bản sự việc. Anh chị không còn chung sống cùng nhau từ tháng 3/2024 cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng có thời gian hàn gắn.

Về con chung: anh và chị D chung sống có 02 con chung tên Phạm Thị Tường Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Phạm Duy A, sinh ngày 05/4/2016. Anh yêu cầu được nuôi cháu Duy A, đồng ý giao cháu Ng cho chị D nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Phạm Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị D có đơn xin xét xử vắng mặt; anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuý D được quyền ly hôn với anh Phạm Văn X. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Tường Ng, sinh ngày 19/3/2009 cho chị Nguyễn Thị Thuý D nuôi dưỡng, ghi nhận chị D không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Phạm Duy A, sinh ngày 05/4/2016 cho anh Phạm Văn X nuôi dưỡng, ghi nhận anh X không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: chị D, anh X không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: chị D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Thuý D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh X.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuý D và anh Phạm Văn X tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, anh X thừa nhận có uống rượu, dùng lời lẽ xúc phạm chị D, anh thừa nhận có đánh ba chị D và sự việc được Công an xã T, huyện T giải quyết. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh X trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: chị D và anh X có 02 con chung tên Phạm Thị Tường Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Phạm Duy A, sinh ngày 05/4/2016. Giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Tường Ng. Giao anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phạm Duy A. Ghi nhận không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh X không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thuý D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thuý D về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Chị Nguyễn Thị Thuý D được ly hôn với anh Phạm Văn X.

2. Về con chung: chị D và anh X có 02 con chung tên Phạm Thị Tường Ng, sinh ngày 19/3/2009 và Phạm Duy A, sinh ngày 05/4/2016. Giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Tường Ng. Giao anh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Phạm Duy A. Ghi nhận không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Thuý D và anh Phạm Văn X không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thuý D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004974 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Thuý D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương